

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. — Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn thi hành bản Quy chế này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội
đồng Bộ trưởng số 294-CT ngày
14-8-1990 về việc thành lập
Liên đoàn cầu lông Việt Nam.**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Chỉ thị số 1-CT ngày 5 tháng 1 năm 1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Liên đoàn cầu lông Việt Nam và ý kiến của Bộ Văn hóa — Thông tin — Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép thành lập Liên đoàn cầu lông Việt Nam.

Liên đoàn cầu lông Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội
đồng Bộ trưởng số 299-CT ngày
18-8-1990 cho phép thành lập
Hội Điện lực Việt Nam.**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ chỉ thị số 1-CT ngày 5 tháng 1 năm 1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội Điện lực Việt Nam và ý kiến của Bộ Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép thành lập Hội Điện lực Việt Nam.

Hội Điện lực Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng
Bộ trưởng số 317-CT ngày 1-9-
1990 về chấn chỉnh quản lý
tiền lương, tiền thưởng trong
các cơ sở kinh tế quốc doanh.**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương, tiền thưởng của các cơ sở kinh tế quốc doanh nhằm vừa bảo đảm quyền tự chủ của xí nghiệp, vừa bảo đảm chức năng quản lý thống nhất

Nhà nước về tiền lương trên nguyên tắc gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng suất lao động;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ lao động — Thương binh và xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Các cơ sở kinh tế quốc doanh phải thực hiện nghiêm túc chế độ tiền lương theo quy định hiện hành. Căn cứ vào thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp, tính đơn giá tiền lương theo các định mức kinh tế kỹ thuật đã được xác định hợp lý. Đơn giá được điều chỉnh theo tình hình biến động của giá cả thị trường trong từng thời kỳ.

Điều 2. — Đơn giá tiền lương:

1. Đối với những sản phẩm hoặc dịch vụ do Nhà nước định giá, sản phẩm độc quyền như: điện, xi-măng, xăng dầu, vận tải hàng không, đường sắt, bu điện, phí ngân hàng, v.v... đơn giá tiền lương được tính bằng số tiền tuyệt đối cho đơn vị sản phẩm hoặc bằng tỷ lệ phần trăm (%) tiền lương trên tổng doanh thu tương ứng với giá sản phẩm định tại thời điểm đó.

2. Đối với sản phẩm hoặc dịch vụ chính tương đối ổn định, do cơ sở định giá thì đơn giá tiền lương được tính bằng phần trăm (%) trên giá bán của mỗi đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ.

3. Đối với những sản phẩm hoặc dịch vụ không ổn định, nhiều chủng loại, khó xác định đơn giá tiền lương, cho đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ, thì tùy theo đặc điểm sản xuất, kinh doanh của từng loại hình xí nghiệp để quy định mức tiền lương theo hiệu quả sản xuất, kinh doanh hoặc mức phần trăm (%) tiền lương trên tổng doanh thu của sản phẩm hoặc dịch vụ.

4. Đơn giá tiền lương là cơ sở tạo nguồn tiền mặt đăng ký với ngân hàng sở tại để bảo đảm tiền mặt cần thiết trả lương cho công nhân, viên chức theo kỳ hạn hàng tháng. Tiền lương thực hiện tùy thuộc vào kết quả và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

Điều 3. — Về tiền thưởng:

— Nguồn tiền thưởng là lợi nhuận còn lại sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, trích lập quỹ phát triển sản xuất và quỹ phúc lợi.

— Quỹ khen thưởng không được quá 50% tổng quỹ tiền lương thực hiện của đơn vị.

Ngoài tiền thưởng theo các chế độ hiện hành của xí nghiệp, các đơn vị không được dùng bất cứ nguồn tài chính nào khác hoặc sản phẩm làm ra để trả thêm cho công nhân, viên chức dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4. — Căn cứ vào chính sách, chế độ tiền lương của Nhà nước, Giám đốc xí nghiệp xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng của đơn vị mình bảo đảm thu nhập của người lao động theo hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng suất lao động. Quy chế tiền lương, tiền thưởng phải được hội nghị công nhân, viên chức của xí nghiệp thảo luận và thông qua.

Điều 5. — Tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc xí nghiệp do Hội đồng xí nghiệp (hoặc đại hội công nhân viên chức) quyết định trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của xí nghiệp, nhưng tối đa không quá ba lần tiền lương, tiền thưởng bình quân của xí nghiệp.

— Những trường hợp cá nhân có thu nhập quá cao so với điều kiện chung theo chế độ hiện hành, sẽ được điều tiết thông qua Pháp lệnh thuế của Nhà nước.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 1990.

Bộ Lao động—Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thực hiện Quyết định này.

Điều 7. — Thủ trưởng các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện tốt Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng
Bộ Lao động — Thương binh
và Xã hội số 365-LĐTBXH/QĐ
ngày 29-8-1990 về mức lương
tối thiểu của lao động trong các
xí nghiệp có vốn đầu tư nước
ngoài.**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG —
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

— Căn cứ Nghị định số 57 — HĐBT
ngày 24-3-1987 của Hội đồng Bộ trưởng

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội;

— Căn cứ Nghị định số 233 — HĐBT ngày 22-6-1990 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy chế lao động đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Sau khi có ý kiến của Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư và tham khảo ý kiến các bên liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Ấn định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm công việc giản đơn trong điều kiện lao động bình thường của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam là 50 USD/tháng (năm mươi đô la Mỹ/tháng).

Điều 2. — Quyết định này thi hành từ 1-9-1990 đến hết tháng 12-1991.

Điều 3. — Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Vụ trưởng Vụ tiền lương và trả công lao động, Trưởng ban Thanh tra lao động kiểm tra và giám sát việc thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng

Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội

TRẦN ĐÌNH HOAN